



QUY ĐỊNH

Mã số: TT.2017.2

Đánh giá và cho điểm
đối với phòng, ban, viện, đơn vị quản lý
năm 2017
[5 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí]

Đơn vị:.....

| Tiêu chuẩn Tiêu chí | Nội dung | Điểm quy định | Điểm đánh giá | | | | | | | |
|------------------------|--|---------------|--------------------------|--------------------------|-----------------|-----------------|-----|-----------------|--|--|
| | | | Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị | Hội đồng ĐGKQTHCV trường | | | | | | |
| 1 | Hoạt động chuyên môn | 24.0 | | | | | | | | |
| 1.1 | Tiến độ hoàn thành và chất lượng công việc UEH giao <table border="1"><tr><td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td><td>5.0</td></tr></table> | 0.0 | 1.0 | 2.0 | 3.0 | 4.0 | 5.0 | 5.0 (tối đa) | | |
| 0.0 | 1.0 | 2.0 | 3.0 | 4.0 | 5.0 | | | | | |
| 1.2 | Điểm bình quân phản hồi của giảng viên/người học từ 5.9 trở lên | 4.0 | | | | | | | | |
| | Điểm bình quân phản hồi của giảng viên/người học từ 5.2 đến dưới 5.9 | 3.0 | | | | | | | | |
| | Điểm bình quân phản hồi của giảng viên/người học từ 4.5 đến dưới 5.2 | 2.0 | | | | | | | | |
| 1.3 | Điểm đánh giá hoạt động quản lý chất lượng (ISO) đạt từ 8.5 điểm trở lên ¹ | 8.0 | | | | | | | | |
| | Điểm đánh giá hoạt động quản lý chất lượng (ISO) đạt từ 7.5 điểm đến dưới 8.5 điểm | 7.0 | | | | | | | | |
| | Điểm đánh giá hoạt động quản lý chất lượng (ISO) đạt từ 6.5 điểm đến dưới 7.5 điểm | 6.0 | | | | | | | | |
| 1.4 | Xây dựng tập thể đoàn kết, phát huy tinh thần đồng đội <table border="1"><tr><td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td></tr></table> | 0.0 | 1.0 | 2.0 | 3.0 | 3.0 (tối đa) | | | | |
| 0.0 | 1.0 | 2.0 | 3.0 | | | | | | | |
| 1.5 | Đơn vị tuân thủ giờ giấc làm việc và thực hành tiết kiệm tài sản công <table border="1"><tr><td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td></tr></table> | 0.0 | 1.0 | 2.0 | 2.0 (tối đa) | | | | | |
| 0.0 | 1.0 | 2.0 | | | | | | | | |
| 1.6 | Văn phòng làm việc ngăn nắp, khoa học và sạch sẽ <table border="1"><tr><td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td></tr></table> | 0.0 | 1.0 | 2.0 | 2.0 (tối đa) | | | | | |
| 0.0 | 1.0 | 2.0 | | | | | | | | |
| 2 | Sáng kiến, cải tiến trong công việc | 24.0 | | | | | | | | |
| 2.1 | Có sáng kiến được công nhận | 10.0 | | | | | | | | |

¹ Tiêu chí 1.2 do Ban ISO của UEH đánh giá

| Tiêu chuẩn Tiêu chí | Nội dung | Điểm quy định | Điểm đánh giá | |
|------------------------|--|------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| | | | Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị | Hội đồng ĐGKQTHCV trường |
| 2.2 | Nỗ lực cải tiến để công việc đạt kết quả cao hơn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 | 5.0 (tối đa) | | |
| 2.3 | Có xây dựng đề án phục vụ cho công tác quản lý, điều hành | 4.0 | | |
| 2.4 | Có xây dựng mới quy chế/quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành | 3.0 | | |
| 2.5 | Có xây dựng mới quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành | 2.0 | | |
| 3 | Hoạt động quản trị đơn vị | 24.0 | | |
| 3.1 | Cổng thông tin (website) cung cấp và cập nhật hoạt động của đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 | 7.0 (tối đa) | | |
| 3.2 | Thực hiện tin học hóa hoạt động của đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 | 6.0 (tối đa) | | |
| 3.3 | Phối hợp với các đơn vị thuộc trường trong thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 | 6.0 (tối đa) | | |
| 3.4 | Triển khai chủ trương/chính sách và đảm bảo thông tin của UEH đến toàn thể viên chức của đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 | 5.0 (tối đa) | | |
| 4 | Trình độ đội ngũ | 18.0 | | |
| 4.1 | Có từ 40% viên chức (ngạch Viên trở lên) đạt học vị Thạc sĩ trở lên | 5.0 | | |
| | Có từ 20% đến <40% viên chức (ngạch Viên trở lên) đạt học vị Thạc sĩ trở lên | 3.0 | | |
| 4.2 | Có viên chức đạt học vị Tiến sĩ | 4.0 | | |
| 4.3 | 100% viên chức có trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B2 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam | 5.0 | | |
| | 100% viên chức có trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B1 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ | 4.0 | | |

| Tiêu chuẩn Tiêu chí | Nội dung | Điểm quy định | Điểm đánh giá | | | | |
|------------------------|--|---------------|--------------------------|--------------------------|-----------------|--|--|
| | | | Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị | Hội đồng ĐGKQTHCV trường | | | |
| | ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam | | | | | | |
| | 100% viên chức có trình độ tiếng Anh đáp ứng mức A2 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam | 3.0 | | | | | |
| 4.4 | Có từ 40% viên chức hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận | 4.0 | | | | | |
| | Có từ 20% đến <40% hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận | 3.0 | | | | | |
| 5 | Hoạt động đoàn thể, cộng đồng | 10.0 | | | | | |
| 5.1 | Được các tổ chức, cơ quan ghi nhận thành tích của tập thể (từ bằng khen trở lên) ² | 2.0 | | | | | |
| 5.2 | Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Dẫn đầu | 6.0 | | | | | |
| | Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc | 5.0 | | | | | |
| | Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Vững mạnh | 4.0 | | | | | |
| | Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Khá | 3.0 | | | | | |
| 5.3 | Hỗ trợ hoạt động Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> </tr> </table> | 0.0 | 1.0 | 2.0 | 2.0 (tối đa) | | |
| 0.0 | 1.0 | 2.0 | | | | | |
| Tổng điểm | | 100.0 | | | | | |
| Chữ ký | | | | | | | |

Xếp loại

² Có minh chứng cụ thể

- ♦ Danh hiệu **Tập thể Lao động tiên tiến** = [Từ 70 đến dưới 80 điểm] + [$\geq 50\%$ cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến] + [không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên];
- ♦ Danh hiệu **Tập thể Lao động xuất sắc** = [Từ 80 điểm trở lên] + [100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao (≥ 50 điểm)] + [$\geq 70\%$ cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến] + [có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở] + [không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên];
- ♦ Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng** = [Từ 85 đến dưới 90 điểm] + [2 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ** = [Từ 90 đến dưới 95 điểm] + [Có bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc tương đương];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Ba** = [Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên] + [Từ 95 điểm trở lên] + [Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong đó có 2 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ và 2 Bằng khen cấp Bộ];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhì** = [Từ 95 điểm trở lên] + [Huân chương Lao động hạng Ba] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 1 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhất** = [Từ 95 điểm trở lên] + [Huân chương Lao động hạng Nhì] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ]./-